TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **433**/2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1 – **Anh NQT, sinh năm 1987.**

2 – Chị NTN, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số nhà 40, ngõ 178 đường Cổ Nhuế, Tổ dân phố Trù 5 phường CN2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Quang Tùng và chị Nguyễn Thị Ninh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2020 tại UBND phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2021 thì anh Tùng – chị Ninh phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài nhưng hai bên không có biện pháp nào hàn gắn và nay đã sống ly thân. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh NQT và chị NTN là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh T, chị N có 01 con chung là cháu NMP, sinh ngày 25/02/2021. Anh chị thỏa thuận để chị N trực tiếp nuôi con chung sau khi hai bên ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh, chị tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét đây là sự thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện của các đương sự, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh T – chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Ninh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/10/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NQT và chị NTN.

- Về con chung: Ghi nhận anh T – chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn MP, sinh ngày 25/02/2021.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Nguyễn MP cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh NQT cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh NQT có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà - đất chung: Anh T – chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T – chị N không yêu cầu giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị NTN, anh NQT phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043407 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Xác nhận chị N, anh T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh